

# LỊCH BÁO GIẢNG

TUẦN 32

Từ ngày /5 đến /5/2024

TIẾT	TÊN BÀI DẠY
1	KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN
2	KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN
3	KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN
4	KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN
5	THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO
6	THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO
7	NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO
8	NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO
9	NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO
10	NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO
11	THỰC HÀNH
12	KỂ CHUYỆN

*Kế hoạch bài dạy*

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

### MÔN TIẾNG VIỆT CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG BÀI 1: KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN (tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Năng lực chung:

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

##### 2. Năng lực đặc thù:

Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn nói về những điều học sinh biết về biển và đảo (cảnh biển và các sản vật ở biển).

Thông qua việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc.

Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

Nhận diện nhân vật trong truyện và từ ngữ miêu tả hình dáng, màu sắc.

Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *t* và câu ứng dụng. Hoàn thiện kĩ năng nhìn - viết đoạn văn, nâng cao tốc độ viết.

Phân biệt chính tả phương ngữ *d-/ gi-*, *an/ ang*. Luyện tập quan sát tranh và sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc.

Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn. Luyện tập nhận diện các yếu tố của một bìa sách và giới thiệu sách.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thiên nhiên qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGK.ti vi

**2. Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>Giới thiệu chủ đề tuần</b> Gv cho học sinh hát mùa bái Bé đi tắm biển và trả lời câu hỏi. + Bé đi chơi ở đâu? + ở đó có gì đẹp? Gv dẫn dắt vào chủ đề: Biển đảo quê hương</p>	<p>Học sinh hát mùa bái Bé đi tắm biển và trả lời câu hỏi.  Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>1. Khởi động</b> * <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấn đáp; quan sát. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Yêu cầu học sinh quan sát tranh khởi động, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 125. + <i>Tranh vẽ cảnh ở đâu?</i> + <i>Em nhìn thấy gì trong tranh?</i> Gv tổng kết và kết nối bài đọc <b><i>Khu rừng kì lạ dưới đáy biển.</i></b></p>	<p>Học sinh quan sát tranh khởi động, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 125. Học sinh trả lời.  Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá , luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b> * <i>Mục tiêu:</i> Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc: <i>thuyền trưởng, Né – mô, sặc sỡ, lượn quanh, trải thảm, giăng ngang, cánh rừng</i> * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>Giáo viên đọc mẫu với giọng đọc: hào hứng, ngạc nhiên ngắt nghỉ hơi phù hợp ở những câu dài.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc từ khó: <i>thuyền trưởng, Nê – mô, sặc sỡ, lượn quanh, trải thảm, giăng ngang, cánh rừng (cá nhân, lớp).</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh xác định câu.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh ngắt nghỉ:</p> <p>+ <i>Thuyền trưởng Nê – mô/ mời tôi đi xem/khu rừng kì lạ/dưới đáy biển.//</i></p> <p>+ <i>Cả rừng cây/đủ mọi màu sắc/hương thẳng lên mặt nước.//</i></p>	<p>- Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.</p> <p>Học sinh đọc từ khó: <i>thuyền trưởng, Nê – mô, sặc sỡ, lượn quanh, trải thảm, giăng ngang, cánh rừng (cá nhân, lớp).</i></p> <p>Học sinh xác định câu.</p> <p>Học sinh ngắt nghỉ</p>
<b>Giải lao</b>	
<p>Giáo viên chia đoạn cho học sinh.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu ... khởi tàu</p> <p>Đoạn 2: Một phút sau ... trên đầu</p> <p>Đoạn 3: còn lại</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>+ <i>thuyền trưởng: người chỉ huy cao nhất, hướng dẫn mọi hoạt động trên thuyền.</i></p> <p>+ <i>mét: đơn vị đo độ dài.</i></p> <p>+ <i>rong biển: là một loài cây thuộc nhóm tảo, sống dưới biển.</i></p> <p>Yêu cầu học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc đoạn trước lớp.</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc toàn bài.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>Hs lắng nghe.</p> <p>Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>Học sinh đọc đoạn trước lớp.</p> <p>Học sinh đọc toàn bài.</p>
<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu nội dung bài học</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức:</i> vận đáp.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>Yêu cầu học sinh về nhà đọc đoạn</p> <p>Yêu cầu học sinh về nhà đọc toàn bài.</p> <p>GV nhận xét: Các em đã được luyện đọc câu, luyện đọc đoạn, luyện đọc toàn bài rất tốt. Tiết học của chúng ta đến đây là kết thúc.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>Học sinh về nhà đọc đoạn</p> <p>Học sinh về nhà đọc toàn bài.</p>

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....  
.....  
.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**  
**MÔN TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 1: KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  
Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);  
Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn nói về những điều học sinh biết về biển và đảo (cảnh biển và các sản vật ở biển).  
Thông qua việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.  
Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc.  
Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.  
Nhận diện nhân vật trong truyện và từ ngữ miêu tả hình dáng, màu sắc.  
Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *t* và câu ứng dụng. Hoàn thiện kĩ năng nhìn - viết đoạn văn, nâng cao tốc độ viết.  
Phân biệt chính tả phương ngữ *d-/ gi-*, *an/ ang*. Luyện tập quan sát tranh và sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc.  
Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn. Luyện tập nhận diện các yếu tố của một bìa sách và giới thiệu sách.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thiên nhiên qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 1. **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV. Ti vi
- 2. **Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<b>1. Khởi động</b> <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <i>Phương pháp, hình thức:</i> hát	

<i>Cách thực hiện:</i>	
Gv cho học sinh hát <b><i>Bé yêu biển lắm</i></b> Gv giới thiệu bài.	Học sinh hát <b><i>Bé yêu biển lắm</i></b> Học sinh lắng nghe.
<b>2. Khám phá, Luyện tập:</b>	
<b>Hoạt động 1: Ôn vần kết hợp mở rộng vốn từ</b>	
<i>Mục tiêu:</i> Nhận diện và phát âm đúng các tiếng có vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> anh có trong bài đọc. Tìm được từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> ngoài bài đọc.	
<i>Phương pháp:</i> trò chơi	
<i>Cách tiến hành:</i>	
Gv chia nhóm 4 – 6 HS. Mỗi nhóm nhận 3 thẻ từ ghi vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ. Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. Gọi học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b><i>anh, ă, ơng</i></b> Gv yêu cầu học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> trong 1 phút. Gọi ngẫu nhiên 3 – 5 học sinh trình bày miệng trước lớp.	Hs lắng nghe.  Các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ. Các nhóm chia sẻ trước lớp. Học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b><i>anh, ă, ơng</i></b> Học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> trong 1 phút. <b>Gợi ý:</b> Vần anh: cây chanh, hành tây, rêu xanh, Vần ă: bắn súng, xinh xắn, khăn rằn, cái khăn,... Vần ơng: măng tre, chị Hằng, hoa bằng lăng, vàng trắng, măng cụt, rặng dừa,... Học sinh đặt câu chứa từ có vần <b><i>anh, ă, ơng</i></b> vừa tìm được, học sinh khác góp ý, bổ sung.
<b>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</b>	
<i>Mục tiêu:</i> HS đọc thắm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học.	
<i>Phương pháp:</i> thảo luận	
<i>Cách tiến hành:</i>	
GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 126.	HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 126.
<b>Câu 1: Bài đọc có những nhân vật nào?</b> Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 1 của bài.	HS lắng nghe. HS đọc lại đoạn 1.
<b>GV kết luận:</b> <i>Thuyền trưởng Né – mô và tôi.</i>	HS lắng nghe.

<p><b>Câu 2: Rừng cây dưới đáy biển có gì đặc biệt?</b>          Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 3 của bài.  <b>GV kết luận:</b> <i>Rừng cây có đủ mọi màu sắc hướng thẳng lên mặt nước.</i></p>	<p>HS lắng nghe.          HS đọc lại đoạn 3.          HS lắng nghe.</p>
<p>GV hướng dẫn học sinh nêu nội dung bài đọc.  <b>GV kết luận:</b> <i>Bài đọc muốn nói đến vẻ đẹp muôn màu sắc của đại dương.</i></p>	<p>Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b>  <i>Mục tiêu:</i> Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  <i>Phương pháp:</i> thực hành  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đọc lại đoạn 3          Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm và trước lớp.          - Một vài HS thi đọc trước lớp.          - Gọi HS đọc cả bài.</p>	<p>Học sinh lắng nghe.          Học sinh luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm và trước lớp.          HS thi đọc trước lớp.          HS đọc cả bài.</p>
<p><b>3. Vận dụng</b>  <i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu kiến thức  <i>Phương pháp, hình thức:</i> quan sát  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Gv cho học sinh xem video về đội nhặt rác dưới đáy biển          Gv giáo dục ý thức bảo vệ môi trường biển          NXTH</p>	<p>Học sinh xem video về đội nhặt rác dưới đáy biển</p>

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

.....  
 .....  
 .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**  
**MÔN TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 1: KHU RỪNG KÌ LẠ DƯỚI ĐÁY BIỂN (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.  
 Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

## 2. Năng lực đặc thù:

Từ tên chủ đề và những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn nói về những điều học sinh biết về biển và đảo (cảnh biển và các sản vật ở biển).

Thông qua việc quan sát tranh minh họa bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc.

Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

Nhận diện nhân vật trong truyện và từ ngữ miêu tả hình dáng, màu sắc.

Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *t* và câu ứng dụng. Hoàn thiện kĩ năng nhìn - viết đoạn văn, nâng cao tốc độ viết.

Phân biệt chính tả phương ngữ *d-/ gi-*, *an/ ang*. Luyện tập quan sát tranh và sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc.

Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn. Luyện tập nhận diện các yếu tố của một bìa sách và giới thiệu sách.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thiên nhiên qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGK.

2. **Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>1. Khởi động</b>  <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  <i>Phương pháp, hình thức:</i> quan sát.  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đưa mẫu chữ T hoa, cho học sinh dự đoán chữ gì.                      Gv giới thiệu bài</p>	<p>Học sinh dự đoán.</p>
<p><b>2. Khám phá</b>  <b>Hoạt động 1: Tô chữ hoa T</b>                      * <i>Mục tiêu:</i> Học sinh nắm được cấu tạo và quy trình tô chữ hoa T                      * <i>Phương pháp:</i> thực hành                      * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>a. Tô chữ hoa T</b>                      Treo chữ mẫu lên bảng.                      Yêu cầu HS quan sát mẫu chữ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ T hoa:                      Chữ T hoa cao mấy ô li?                      Chữ T hoa rộng mấy ô li?                      Nêu cấu tạo chữ hoa T?</p>	<p>Quan sát mẫu.                      HS quan sát mẫu chữ T hoa                       Chữ T hoa cao 2,5 ô li.                      Chữ T hoa rộng gần 3 ô li</p>

<p>YC HS quan sát GV tô chữ T và nêu quy trình.  <b>Cách viết:</b>          Đặt bút giữa ĐK dọc 2 và 3, phía dưới ĐK ngang 3 một li, viết nét cong trái nhỏ kết hợp viết nét thật rồi viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 2.          Lưu ý: Lưng nét cong trái nhỏ phải chạm ĐK dọc 1. Nét cong phải chạm ĐK dọc 3 và Đk ngang 2.          YC HS quan sát video viết chữ T hoa.          GV yêu cầu HS dùng ngón tay viết con chữ hoa T lên không khí hoặc lên mặt bàn.          Yêu cầu học sinh tô chữ hoa T vào vở tập viết</p>	<p>Cấu tạo: gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.          HS quan sát GV tô chữ T và lắng nghe.           HS quan sát video viết chữ T hoa.          HS dùng ngón tay viết con chữ hoa T lên không khí hoặc lên mặt bàn.           Học sinh tô chữ hoa T vào vở tập viết</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng</b>  <i>* Mục tiêu:</i> HS quan sát, phân tích câu ứng dụng <i>Tàu đã ra khơi đánh bắt tôm cá.</i>; nêu được ý nghĩa của câu ứng dụng; HS viết câu ứng <i>Tàu đã ra khơi đánh bắt tôm cá</i> vào vở Tập viết.  <i>* Phương pháp:</i>  <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS câu ứng dụng <i>Tàu đã ra khơi đánh bắt tôm cá.</i></li> <li>- Gv giải thích:            + ra khơi: là tàu đi xa bờ, ra giữa biển và dùng lưới để giăng bắt tôm cá.</li> <li>- Nêu độ cao các con chữ?</li> <li>- Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?</li> <li>- GV cho học sinh quan sát mẫu chữ “Tàu” trên dòng kẻ.</li> <li>- GVHD cách viết: <i>Đặt bút giữa ĐK dọc 2 và 3, phía dưới ĐK ngang 3 một li, viết con chữ T hoa, lia bút dưới đường kẻ ngang 2 viết con chữ a, nối nét viết con chữ u, dùng bút giữa đường kẻ 1 và 2, lia bút viết dấu huyền trên con chữ a.</i></li> </ul>	<p>HS câu ứng dụng <i>Tàu đã ra khơi đánh bắt tôm cá.</i>           Con chữ cao 2 ôly rưỡi là: T hoa, k, h, b.          Con chữ cao 2 ô li là đ. Con chữ cao 1 ôly rưỡi là: t. Con chữ cao hơn 1 ô li là: r. Các con chữ còn lại cao 1 ôly.          - Bảng khoanh cách viết một con chữ o.           Học sinh quan sát mẫu chữ “Tàu” trên dòng kẻ.          Lắng nghe.</p>



- GV yêu cầu HS viết chữ “Tàu” và câu ứng dụng vào vở Tập viết.	
<b>Giải lao “Tôi bảo”</b>	
<p><b>3.Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện viết chính tả nhìn – viết (10 phút)</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS đọc trôi chảy câu văn, trả lời được câu hỏi về nội dung. Viết câu văn kịp tốc độ chung và đúng chính tả</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>* Tìm hiểu nội dung đoạn viết</b></p> <p>Gv đọc câu văn “<i>Rong biển trải thảm dưới chân, giăng ngang trên đầu. Rồi cánh rừng kì lạ hiện ra trước mắt tôi. Cả rừng cây đủ mọi màu sắc hương thẳng lên mặt nước.</i>”</p> <p>Gv gọi 1 – 2 học sinh đọc lại đoạn văn.</p> <p>Gv hỏi:</p> <p>+ <i>Rong biển được miêu tả thế nào?</i></p> <p>+ <i>Khu rừng kì lạ ở đâu?</i></p> <p>– Khi HS trả lời, GV kết hợp ôn từ mà HS dễ viết sai.</p> <p><b>* Thực hành viết</b></p> <p>- GV đọc lại đoạn văn trước khi viết.</p> <p>- Nhắc HS tư thế ngồi: lưng thẳng, cúi đầu cách vở 30 cm, vở để chênh với cạnh bàn một góc 15 độ.</p> <p>- GV đọc lại đoạn văn trước khi viết.</p> <p>- Đoạn văn có mấy câu?</p> <p>- GV đánh số câu vào đoạn văn khi HS nêu.</p> <p>Gv đọc lại câu văn lần 2, trình bài trên slide điện tử, lần lượt gạch chân từng cụm từ trong câu văn để cho HS nhìn và viết vào vở.</p> <p><b>* Đánh giá bài viết</b></p> <p>- HS dò lại. Nhắc HS kiểm tra dấu chấm cuối câu.</p> <p>- HS tự đánh giá.</p> <p>- GV đánh giá bài viết của một số HS trong lớp.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>1 – 2 học sinh đọc lại đoạn văn.</p> <p>+ Học sinh trả lời.</p> <p>Học sinh đánh vần một số tiếng/từ khó để viết sai. Gợi ý: <i>trải, giăng ngang, màu sắc, hương thẳng</i></p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>Học sinh dò lại, gv nhắc học sinh kiểm tra dấu chấm cuối câu.</p> <p>Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.</p>
<p><b>Hoạt động 4: Bài tập chính tả lựa chọn (6 phút)</b></p> <p>*<i>Mục tiêu:</i> Hs làm đúng bài tập 3 trang 126</p> <p>* <i>Phương pháp:</i> thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 126.	Học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 126.

<p>Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</p> <p>Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>Gv nhận xét.</p> <p>Yêu cầu học sinh đặt câu với những từ vừa điền đúng.(nói miệng, không yêu cầu viết)</p> <p>Yêu cầu học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.</p>	<p>Học sinh thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</p> <p>Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ cá da bò</p> <p>+ nhà dòn</p> <p>+ giúp đỡ người dân</p> <p>Học sinh đặt câu với những từ vừa điền đúng.(nói miệng, không yêu cầu viết)</p> <p>Học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>*<i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu nội dung bài học</p> <p>* <i>Phương pháp:</i> vấn đáp.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu học sinh về nhà làm bài 4 trang 126</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>Học sinh trả lời</p> <p>Học sinh về nhà làm bài 4 trang 126.</p>

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN  
SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

**TIẾNG VIỆT  
CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG  
BÀI 2: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO –T1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về nghề bộ đội hải quân.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài tiếng chứa vần cần luyện tập, và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài thơ. Học thuộc lòng hai khổ thơ. Thực hành nhận diện và giới thiệu sách.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, và bồi dưỡng phẩm chất yêu nước; biết kính trọng, biết ơn các chú bộ đội bảo vệ biển đảo của đất nước qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, thẻ từ vần oai, oay.

**2. Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấn đáp; quan sát.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>* <b>Cách 1:</b></p> <p>- GV cho HS xem video và cùng múa hát bài Ba em là bộ đội hải quân và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Vì sao bạn nhỏ chỉ đi học cùng với mẹ thôi?</i></p> <p>+ <i>Ba bạn nhỏ làm nghề gì? Bạn nhỏ có nhớ ba không?</i></p> <p>+ GV cho HS xem thêm hình về bộ đội hải quân.</p> <p>+ GV dẫn vào bài đọc <b><i>Thư gửi bố ngoài đảo.</i></b></p>	<p>HS xem video và cùng múa hát bài Ba em là bộ đội hải quân và trả lời câu hỏi.</p>
<p>* <b>Cách 2:</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, tr.128 và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, bố bạn gái trong tranh là ai?</p> <p>+ Bạn gái trong tranh đang làm gì?</p> <p>+ Yêu cầu HS xem thêm hình về bộ đội hải quân.</p> <p>+ GV dẫn vào bài đọc <b><i>Thư gửi bố ngoài đảo.</i></b></p>	<p>HS xem thêm hình về bộ đội hải quân.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b></p>	

<p>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc: <i>muốn gửi, hòm thư, ngoài ấy, sóng</i></p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đọc mẫu với giọng đọc nhẹ nhàng, ngắt nghỉ hơi theo nhịp.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc từ khó: <i>muốn gửi, hòm thư, ngoài ấy, sóng (cá nhân, lớp).</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh xác định câu.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh ngắt nghỉ: + <i>Tét/con muốn/gửi bố</i> + <i>Đảo/ không có gì che</i></p>	<p>- Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.</p> <p>Học sinh đọc từ khó: <i>muốn gửi, hòm thư, ngoài ấy, sóng (cá nhân, lớp).</i></p> <p>Học sinh xác định câu.</p> <p>Học sinh ngắt câu.</p>
<b>Giải lao</b>	
<p>Giáo viên chia đoạn cho học sinh.</p> <p>Đoạn 1: khổ 1 Đoạn 2: khổ 2 Đoạn 3: khổ 3</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ. + <i>hòm thư: thùng để đựng thư</i> + <i>hàng rào biển: những người canh gác, bảo vệ vùng biển của đất nước.</i></p> <p>Yêu cầu học sinh đọc đoạn trước lớp. Yêu cầu học sinh đọc toàn bài.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ. Hs lắng nghe.</p> <p>Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm. Học sinh đọc đoạn trước lớp.</p>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Ôn vần kết hợp mở rộng vốn từ</b></p> <p><i>Mục tiêu:</i> Nhận diện và phát âm đúng các tiếng có vần <b><i>oai</i></b> có trong bài đọc. Tìm được từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>oai, oay</i></b> ngoài bài đọc.</p> <p><i>Phương pháp:</i> trò chơi</p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Gv chia nhóm 4 – 6 HS. Mỗi nhóm nhận 1 thẻ từ ghi vần <b><i>oai</i></b></p> <p>Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ.</p> <p>Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>Gọi học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b><i>oai</i></b></p> <p>Gv yêu cầu học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>oai, oay</i></b> trong 1 phút.</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ.</p> <p>Các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>Học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b><i>oai</i></b></p> <p>Học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b><i>oai, oay</i></b> trong 1 phút.</p>

<p>Gọi ngẫu nhiên 3 – 5 học sinh trình bày miệng trước lớp.</p> <p>Yêu cầu học sinh đặt câu chứa từ có vần <b>oai, oay</b> vừa tìm được.</p>	<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vần oai: bên ngoài, bên ngoài, ngoài thành, loài vật, quả xoài, oải hương, ...</li> <li>- vần oay: nước xoáy, xoáy đầu, xoay tròn, xoay lưng, ...</li> </ul> <p>Học sinh đặt câu chứa từ có <b>oai, oay</b> vừa tìm được, học sinh khác góp ý, bổ sung.</p> <p>Gợi ý:</p> <p><i>Trước sân, có một cây xoài.</i></p> <p><i>Mẹ nấu canh cá khoai.</i></p> <p><i>Tay mẹ nhoay nhoáy đan từng sợi cước trên tấm lưới.</i></p>
--	--

**4. Vận dụng:**

- \* *Mục tiêu:* Khắc sâu nội dung bài học
- \* *Phương pháp, hình thức:* vấn đáp.
- \* *Cách tiến hành:*

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</li> </ul> <p>Các em đã được luyện đọc câu, luyện đọc đoạn, luyện đọc toàn bài, tìm tiếng, từ ngữ có vần <b>oai, oay</b> rất tốt. Tiết học của chúng ta đến đây là kết thúc.</p> <p>NXTH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe..</li> </ul>
--	--

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 2: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

## 2. Năng lực đặc thù:

Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về nghề bộ đội hải quân.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài tiếng chứa vần cần luyện tập, và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài thơ. Học thuộc lòng hai khổ thơ. Thực hành nhận diện và giới thiệu sách.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình, và bồi dưỡng phẩm chất yêu nước; biết kính trọng, biết ơn các chú bộ đội bảo vệ biển đảo của đất nước qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGV, ti vi

2. **Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<b>1. Khởi động</b> <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <i>Phương pháp, hình thức:</i> hát. <i>Cách thực hiện:</i>	
GV cho học sinh hát và múa bài <i>Chiếc thuyền nan</i> Gv tổng kết giới thiệu bài học.	Học sinh hát và múa bài <i>Chiếc thuyền nan</i> Học sinh lắng nghe.
<b>2. Khám phá, Luyện tập thực hành</b> <b>Hoạt động 1: Luyện đọc hiểu</b> <i>Mục tiêu:</i> HS đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học. <i>Phương pháp:</i> thảo luận <i>Cách tiến hành:</i>	
GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 129.	HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 129
<b>Câu 1: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn gửi gì cho bố?</b> Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 1. <b>GV kết luận:</b> <i>Bạn nhỏ trong bài thơ muốn gửi cho bố bánh chưng.</i>	HS lắng nghe.  HS đọc lại đoạn 1.  HS lắng nghe.
<b>Câu 2: Đọc khổ thơ cuối và cho biết bố bạn nhỏ làm gì ở ngoài đảo</b> Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 3.	HS lắng nghe.  HS đọc lại đoạn 3.

<b>GV kết luận:</b> <i>Bố bạn nhỏ là cảnh sát biển hải quân.</i>	HS lắng nghe.
GV hướng dẫn học sinh nêu nội dung bài đọc. <b>GV kết luận:</b> <i>Nói đến tình cảm của bạn gái đối với bố.</i>	Học sinh nêu nội dung bài đọc.
<b>Hoạt động 2: Luyện đọc lại</b> <i>Mục tiêu:</i> Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc theo cảm xúc riêng và thể hiện cảm xúc qua giọng đọc, ngữ điệu, từ ngữ. <i>Phương pháp:</i> thực hành <i>Cách tiến hành:</i>	
Giáo viên đọc mẫu. Yêu cầu học sinh chọn khổ thơ em thích và đọc. Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc lại đoạn trong nhóm và trước lớp. - Một vài HS thi đọc trước lớp. - Gọi HS đọc cả bài.	Học sinh lắng nghe. Học sinh chọn khổ thơ em thích và đọc.  Học sinh luyện đọc lại đoạn trong nhóm và trước lớp. HS thi đọc trước lớp. HS đọc cả bài.
<b>Hoạt động 3: Học thuộc lòng khổ thơ</b> <i>Mục tiêu:</i> Học sinh thuộc được một khổ thơ và đọc bằng cảm xúc thật. <i>Phương pháp:</i> thực hành <i>Cách tiến hành:</i>	
Yêu cầu học sinh đọc nhắm 2 khổ thơ cuối bài thơ. Giáo viên xóa dần theo nhịp, chia nhóm thực hiện việc đọc thuộc lòng + Lần 1: xóa nhịp 2 cách câu. + Lần 2: xóa nhịp 3 cách câu. + Lần 3: xóa nhịp 2 trong tất cả các câu. + Lần 4: xóa nhịp 3 trong tất cả các câu. + Lần 5: lần lượt xóa khổ 1,2,3. Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trước lớp. Gv nhận xét, tuyên dương.	Học sinh đọc nhắm 2 khổ thơ cuối bài thơ.        Học sinh đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trước lớp. Học sinh lắng nghe.
<b>Hoạt động 4: Luyện nói sáng tạo</b> <i>Mục tiêu:</i> Học sinh nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn nội dung theo yêu cầu. <i>Phương pháp:</i> thảo luận nhóm. <i>Cách tiến hành:</i>	
Gọi học sinh đọc yêu cầu trang 129. GV yêu cầu HS tạo nhóm 4, để chia sẻ những điều quan sát được từ tranh: + Quyển sách tên là gì? + Em thấy những gì trên bìa sách?	Học sinh đọc yêu cầu trang 129. HS tạo nhóm 4, để chia sẻ những điều quan sát được từ tranh.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đưa thêm một số bìa sách để HS lựa chọn.</li> <li>Yêu cầu các nhóm bình chọn bạn nói tốt nhất.</li> <li>- Yêu cầu các nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>Gv tổng kết và tuyên dương nhóm trình bày tốt nhất.</li> </ul>	<p>Các nhóm bình chọn bạn nói tốt nhất.</p> <p>Các nhóm trình bày trước lớp</p>
<p><b>3. Vận dụng – Hoạt động mở rộng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh vẽ tranh tặng chú bộ đội.</li> <li>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> trò chơi</li> <li>* <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<p>Gv tổ chức cho HS vẽ tranh tặng các chú bộ đội.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS xem một số tranh mẫu.</li> <li>- Gợi ý các chủ đề: cảnh đẹp quê hương, chú bộ đội, hoa, biển....</li> <li>- Tổ chức làm việc theo nhóm 2.</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày sản phẩm trước lớp hoặc đính sản phẩm xung quanh lớp.</li> <li>- GV tổ chức bình chọn tranh đẹp.</li> </ul> <p>Tuyên dương HS có sản phẩm đẹp nhất NXTH</p>	<p>HS vẽ tranh tặng các chú bộ đội.</p> <p>HS xem một số tranh mẫu. Học sinh lắng nghe.</p> <p>HS trình bày sản phẩm trước lớp hoặc đính sản phẩm xung quanh lớp.</p>

**Điều chỉnh sau bài dạy**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

**MÔN TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIÊN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 3: NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về phần hoạt động trồng cây giữ biển đảo.



Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập, và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Viết đúng kiểu chữ hoa chữ U và câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả g-/ gh- và phân biệt đúng chính tả dấu hỏi – dấu ngã. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGK.

**2. Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấn đáp; quan sát.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Yêu cầu học sinh quan sát tranh khởi động, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 130.</p> <p>+ <i>Tranh vẽ cảnh gì?</i></p> <p>+ <i>Các chú hải quân đang làm gì?</i></p> <p>Gv tổng kết và kết nối bài đọc <b>Nữ hoàng của đảo.</b></p>	<p>Học sinh quan sát tranh khởi động, thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK, trang 130.</p> <p>Học sinh trả lời.</p> <p>Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá , thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc: <i>nữ hoàng, Trường Sa, chùm, nhụy vàng.</i></p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đọc mẫu với giọng đọc: vui tươi, ngạc nhiên ngắt nghỉ hơi phù hợp ở những câu dài.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc từ khó: <i>nữ hoàng, Trường Sa, chùm, nhụy vàng. ( cá nhân, lớp).</i></p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh xác định câu.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh ngắt nghỉ:</p> <p>+ <i>Cùng với cây phong ba, /bàng vuông mọc nhiều/trên các đảo của Trường Sa.//</i></p>	<p>- Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.</p> <p>Học sinh đọc từ khó: <i>nữ hoàng, Trường Sa, chùm, nhụy vàng. ( cá nhân, lớp).</i></p> <p>Học sinh xác định câu.</p> <p>Học sinh ngắt nghỉ</p>

+ <i>Cây bàng vuông/không chỉ che mát/mà còn/tạo cảnh sắc/tươi đẹp cho đảo.</i>	
<b>Giải lao</b>	
Giáo viên chia đoạn cho học sinh. <i>Đoạn 1: Từ đầu ... Trường Sa</i> <i>Đoạn 2: Bàng vuông ...cạnh vuông</i> <i>Đoạn 3: còn lại</i> Yêu cầu học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ. + <i>cảnh sắc: cảnh thiên nhiên với những nét riêng đặc sắc của nó.</i> Yêu cầu học sinh đọc từng đoạn trong nhóm. Yêu cầu học sinh đọc đoạn trước lớp. Yêu cầu học sinh đọc toàn bài.	Hs lắng nghe.  Học sinh đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ. Hs lắng nghe.  Học sinh đọc từng đoạn trong nhóm.  Học sinh đọc đoạn trước lớp. Học sinh đọc toàn bài.
<b>3. Vận dụng</b> * <i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu nội dung bài học * <i>Phương pháp, hình thức:</i> vận đáp. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Yêu cầu học sinh về nhà đọc đoạn Yêu cầu học sinh về nhà đọc toàn bài. GV nhận xét: Các em đã được luyện đọc câu, luyện đọc đoạn, luyện đọc toàn bài rất tốt. Tiết học của chúng ta đến đây là kết thúc. NXTH	- HS lắng nghe.  Học sinh về nhà đọc đoạn Học sinh về nhà đọc toàn bài.

**Nội dung cần điều chỉnh**

.....

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

**MÔN TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIÊN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 3: NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề* và *sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

## 2. Năng lực đặc thù:

Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về phần hoạt động trồng cây giữ biển đảo.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập, và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Viết đúng kiểu chữ hoa chữ *U* và câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả *g-/gh-* và phân biệt đúng chính tả dấu hỏi – dấu ngã. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGK.

2. **Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<b>1. Khởi động</b> <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <i>Phương pháp, hình thức:</i> hát <i>Cách thực hiện:</i>	
Gv cho học sinh cho học sinh chơi trò chơi Mưa rơi. Gv giới thiệu bài.	Học sinh cho học sinh chơi trò chơi Mưa rơi. Học sinh lắng nghe.
<b>2. Khám phá, Luyện tập thực hành:</b> <b>Hoạt động 1: Ôn vần kết hợp mở rộng vốn từ</b> <i>Mục tiêu:</i> Nhận diện và phát âm đúng các tiếng có vần <b>uông</b> anh có trong bài đọc. Tìm được từ ngữ chứa tiếng có vần <b>uông, uôn</b> ngoài bài đọc. <i>Phương pháp:</i> trò chơi <i>Cách tiến hành:</i>	
Gv chia nhóm 4 – 6 HS. Mỗi nhóm nhận 1 thẻ từ ghi vần <b>uông</b> Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ. Yêu cầu các nhóm chia sẻ trước lớp. Gọi học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b>uông</b> Gv yêu cầu học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b>uông, uôn</b> trong 1 phút.	Hs lắng nghe.  Các nhóm thảo luận, tìm trong bài đọc tiếng có vần ghi trên thẻ và viết vào mặt sau thẻ. Các nhóm chia sẻ trước lớp. Học sinh đọc lại các tiếng, từ chứa vần mới <b>uông</b>

<p>Gọi ngẫu nhiên 3 – 5 học sinh trình bày miệng trước lớp.</p> <p>Yêu cầu học sinh đặt câu chứa từ có vần <b>uông, uôn</b> vừa tìm được.</p>	<p>Học sinh tự suy nghĩ, tìm ngoài bài đọc hai từ ngữ chứa tiếng có vần <b>uông, uôn</b> trong 1 phút.</p> <p><b>Gợi ý:</b>  Vần uông: rau muống, buồng chuối, chuông vàng, xuống, chuồng gà,...  Vần uôn: uôn dèo, chuồn chuồn, cuộn len, cuồn cuộn,  Học sinh đặt câu chứa từ có vần <b>uông, uôn</b> vừa tìm được, học sinh khác góp ý, bổ sung.</p> <p><b>Gợi ý:</b>  <i>Hoa muống biến màu tím ngắt.</i>  <i>Sóng cuộn cuộn đổ ập vào bờ cát.</i></p>
<p><b>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</b>  <i>Mục tiêu:</i> HS đọc thâm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học.  <i>Phương pháp:</i> thảo luận  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 131.</p>	<p>HS thảo luận theo nhóm, trả lời các câu hỏi trong phần Tìm hiểu bài SHS trang 131.</p>
<p><b>Câu 1: Cây bàng vuông mọc nhiều ở đâu?</b>  Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 1 của bài.  <b>GV kết luận:</b> <i>Cây bàng vuông mọc nhiều trên các đảo của Trường Sa.</i></p>	<p>HS lắng nghe.  HS đọc lại đoạn 1.  HS lắng nghe.</p>
<p><b>Câu 2: Quả bàng vuông có hình dáng như thế nào?</b>  Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 2 của bài.  <b>GV kết luận:</b> <i>Quả hình lông đèn, có bốn cạnh vuông.</i></p>	<p>HS lắng nghe.  HS đọc lại đoạn 3.  HS lắng nghe.</p>
<p><b>Câu 3: Bộ đội Trường Sa gọi cây bàng vuông là gì?</b>  Để trả lời câu hỏi này, mời các em đọc lại đoạn 3 của bài.  <b>GV kết luận:</b> <i>Bộ đội Trường Sa gọi cây bàng vuông là nữ hoàng của đảo.</i></p>	<p>HS lắng nghe.  HS đọc lại đoạn 3.  HS lắng nghe.</p>
<p>GV hướng dẫn học sinh nêu nội dung bài đọc.  <b>GV kết luận:</b> <i>Bài đọc giới thiệu về cây bàng vuông, loài cây được mệnh danh là nữ hoàng của đảo Trường Sa.</i></p>	<p>Học sinh lắng nghe.</p>

<p><b>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</b>  <i>Mục tiêu:</i> Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  <i>Phương pháp:</i> thực hành  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đọc lại đoạn 3          Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm và trước lớp.          - Một vài HS thi đọc trước lớp.          - Gọi HS đọc cả bài.</p>	<p>Học sinh lắng nghe.          Học sinh luyện đọc lại đoạn 3 trong nhóm và trước lớp.          HS thi đọc trước lớp.          HS đọc cả bài.</p>
<p><b>3. Vận dụng</b>  <i>Mục tiêu:</i> Học sinh chơi trò chơi truyền tin  <i>Phương pháp, hình thức:</i> quan sát  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Gv cho học HS chơi trò chơi Truyền tin.          Cách chơi:          Gv chia lớp thành 4 dãy.          Gv nói nhỏ 1 câu chúc vào tai 4 bạn đại diện 4 dãy.          4 bạn đại diện truyền lời chúc cho cả dãy.          Dãy nào truyền tin nhanh và chính xác nhất sẽ thắng cuộc.          Gv tổng kết, tuyên dương.</p>	<p>HS chơi trò chơi Truyền tin.</p>

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**

.....  
 .....  
 .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**  
**MÔN TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**BÀI 3: NỮ HOÀNG CỦA ĐẢO (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về phần hoạt động trồng cây giữ biển đảo.

Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm trong bài và ngoài bài từ ngữ chứa tiếng có vần cần luyện tập, và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Viết đúng kiểu chữ hoa chữ U và câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn. Ôn luyện quy tắc chính tả g-/ gh- và phân biệt đúng chính tả dấu hỏi – dấu ngã. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng, SGK, SGK.

**2. Học sinh:** Sách học sinh Tiếng Việt tập 2.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>1. Khởi động</b>  <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  <i>Phương pháp, hình thức:</i> quan sát.  <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đưa mẫu chữ U hoa, cho học sinh dự đoán chữ gì.                      Gv giới thiệu bài</p>	<p>Học sinh dự đoán.</p>
<p><b>2. Khám phá</b>  <b>Hoạt động 1: Tô chữ hoa U</b>  <i>* Mục tiêu:</i> Học sinh nắm được cấu tạo và quy trình tô chữ hoa U  <i>* Phương pháp:</i> thực hành  <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>a. Tô chữ hoa U</b>                      Treo chữ mẫu lên bảng.                      Yêu cầu HS quan sát mẫu chữ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ U hoa:                      Chữ U hoa cao mấy ô li?                      Chữ U hoa rộng mấy ô li?                      Nêu cấu tạo chữ hoa U?                       YC HS quan sát GV tô chữ U và nêu quy trình.  <b>Cách viết:</b>                      - Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dùng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2</p>	<p>Quan sát mẫu.                      HS quan sát mẫu chữ U hoa                       Chữ U hoa cao 2,5 ô li.                      Chữ U hoa rộng gần 3 ô li                      Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải                      HS quan sát GV tô chữ U và lắng nghe.</p>

<p>- Lia bút lên theo ĐK dọc 3 đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dùng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.</p> <p>YC HS quan sát video viết chữ U hoa.</p> <p>GV yêu cầu HS dùng ngón tay viết con chữ hoa U lên không khí hoặc lên mặt bàn.</p> <p>Yêu cầu học sinh tô chữ hoa U vào vở tập viết</p>	<p>HS quan sát video viết chữ U hoa.</p> <p>HS dùng ngón tay viết con chữ hoa U lên không khí hoặc lên mặt bàn.</p> <p>Học sinh tô chữ hoa U vào vở tập viết</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS quan sát, phân tích câu ứng dụng <i>Uống đủ nước giúp cơ thể khỏe mạnh</i>; nêu được ý nghĩa của câu ứng dụng; HS viết câu ứng <i>Uống đủ nước giúp cơ thể khỏe mạnh</i>. vào vở Tập viết.</p> <p><i>* Phương pháp, hình thức:</i> vấn đáp, thực hành.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- GV yêu cầu HS câu ứng dụng <i>Uống đủ nước giúp cơ thể khỏe mạnh</i>.</p> <p>- Nêu độ cao các con chữ?</p> <p>- Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?</p> <p>- GV cho học sinh quan sát mẫu chữ “Uống” trên dòng kẻ.</p> <p>- GVHD cách viết: <i>Đặt bút trước đường kẻ dọc 2, dưới dòng kẻ ngang số 3, viết con chữ U hoa, lia bút dưới đường kẻ ngang số 2 viết con chữ o, nối nét viết con chữ n, lia bút dưới ĐK ngang 2 viết con chữ g, lia bút viết dấu mũ trên con chữ o, dấu sắc trên con chữ ô.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS viết chữ “Uống” và câu ứng dụng vào vở Tập viết.</p>	<p>HS câu ứng dụng <i>Uống đủ nước giúp cơ thể khỏe mạnh</i>.</p> <p>Con chữ cao 2 ôly rưỡi là: U hoa, g, h, k.</p> <p>Con chữ cao 2 ô li là: d, p. Con chữ cao 1 ôly rưỡi là: t. Các con chữ còn lại cao 1 ôly.</p> <p>- Bằng khoảng cách viết một con chữ o.</p> <p>Học sinh quan sát mẫu chữ “Uống” trên dòng kẻ.</p> <p>Lắng nghe.</p>
<p><b>Giải lao “Tôi bảo”</b></p>	
<p><b>* Hoạt động 3: Luyện viết chính tả nghe – viết (10 phút)</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS đọc trôi chảy câu văn, trả lời được câu hỏi về nội dung. Viết câu văn kịp tốc độ chung và đúng chính tả</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>* Tìm hiểu nội dung đoạn viết</b></p> <p>Gv đọc câu văn <i>“Cây bàng vuông không chỉ che bóng mát mà còn tạo cảnh sắc tươi đẹp cho đảo. Vì vậy, bộ</i></p>	<p>Hs lắng nghe.</p>

<p><i>đội Trường Sa gọi bàng vuông là nữ hoàng của đảo”</i></p> <p>Gv gọi 1 – 2 học sinh đọc lại đoạn văn.</p> <p>Gv hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Cây bàng vuông mang lại lợi ích gì?</i></li> <li>+ <i>Các chiến sĩ gọi cây bàng vuông là gì?</i></li> </ul> <p>– Khi HS trả lời, GV kết hợp ôn từ mà HS dễ viết sai.</p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>* Thực hành viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc lại đoạn văn trước khi viết.</li> <li>- Nhắc HS tư thế ngồi: lưng thẳng, cúi đầu cách vở 30 cm, vở để chênh với cạnh bàn một góc 15 độ.</li> <li>- GV đọc lại đoạn văn trước khi viết.</li> </ul> <p>GV đọc lần lượt khổ thơ cho HS viết theo cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lần 1: đọc cả câu</li> <li>+ Lần 2: đọc từng cụm từ có nghĩa.</li> </ul> <p><b>* Đánh giá bài viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dò lại. Nhắc HS kiểm tra dấu chấm cuối câu.</li> <li>- HS tự đánh giá.</li> <li>- GV đánh giá bài viết của một số HS trong lớp.</li> </ul>	<p>1 – 2 học sinh đọc lại đoạn văn.</p> <p>+ Học sinh trả lời.</p> <p>Học sinh đánh vần một số tiếng/từ khó để viết sai. Gợi ý: <i>bàng vuông, bóng mát, Trường Sa.</i></p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>HS lắng nghe. HS lắng nghe.</p> <p>Học sinh dò lại, gv nhắc học sinh kiểm tra dấu chấm cuối câu.</p> <p>Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Bài tập chính tả lựa chọn (6 phút)</b></p> <p><i>*Mục tiêu:</i> Hs làm đúng bài tập 3 trang 131</p> <p><i>* Phương pháp:</i> thảo luận nhóm.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Gọi học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 131.</p> <p>Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</p> <p>Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>Gv nhận xét.</p> <p>Yêu cầu học sinh đặt câu với những từ vừa điền đúng.(nói miệng, không yêu cầu viết)</p> <p>Yêu cầu học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.</p>	<p>Học sinh đọc yêu cầu bài 3 trang 131.</p> <p>Học sinh thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</p> <p>Học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>ốc gai</i></li> <li>+ <i>ghẹ xanh</i></li> <li>+ <i>gặp các chủ hải quân.</i></li> </ul> <p>Học sinh đặt câu với những từ vừa điền đúng.(nói miệng, không yêu cầu viết)</p>



	Học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu học sinh về nhà làm bài 4 trang 131 - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học.	Học sinh trả lời  Học sinh về nhà làm bài 4 trang 131.

**IV. Điều chỉnh đầu bài học**

.....  
 .....  
 .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 31: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**Kể chuyện *Tôm càng và cá con***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:**

Nắm được truyện *Tôm càng và cá con*

Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh họa.

Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.

Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.

Kể từng đoạn của câu chuyện, đóng vai để kể toàn bộ câu chuyện.

Liên hệ bài học trong truyện với bản thân.

Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước lớp.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là khi bạn bè gặp khó khăn, hoạn nạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Tranh minh họa truyện phóng to.

**2. Học sinh:** Sách học sinh, tìm hiểu trước về câu chuyện sẽ học, ...

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh họa.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấn đáp; thảo luận nhóm đôi.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên gọi vài học sinh kể chuyện tuần trước và trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>Giáo viên treo tranh minh họa truyện “<i>Tôm càng và cá con</i>”</p> <p>- Giáo viên nêu các câu hỏi kích thích phỏng đoán nội dung câu chuyện:</p> <p>+ <i>Trong các bức tranh có những nhân vật nào?</i></p> <p>+ <i>Câu chuyện diễn ra ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Có chuyện gì xảy ra với cá con?</i></p> <p>+ <i>Tôm càng đã làm gì để cứu bạn?</i></p> <p>- Giáo viên dùng tên truyện và tranh minh họa để giới thiệu bài mới.</p>	<p>- Học sinh quan sát tranh.</p> <p>- Học sinh dựa vào tên truyện, tranh minh họa để phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.</p> <p>Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu bài học.</p>
<p><b>2. Khám phá và luyện tập:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Nghe GV kể chuyện <i>Tôm càng và cá con</i> (10 phút)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Nghe được câu chuyện <i>Tôm càng và cá con</i></p> <p>* <b>Phương pháp, hình thức:</b> quan sát, vấn đáp.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung sự chú ý của HS:</p> <p>+ <i>Thấy cá con uốn lượn nhẹ nhàng, tôm càng có thái độ như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Tôm càng phát hiện ra cá dữ trong lúc nào?</i></p> <p>+ <i>Cá con thoát nạn ra sao?</i></p> <p>- GV kể chuyện lần hai, yêu cầu HS kết hợp quan sát tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.</p>	<p>- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.</p> <p>- HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất để kiểm tra phán đoán.</p> <p>- HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai, kết hợp quan sát tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.</p>
<p>* <b>Hoạt động 2: Kể từng đoạn của câu chuyện (10 phút)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp học sinh kể được từng đoạn của câu chuyện.</p>	

<p><b>* Phương pháp, hình thức:</b> hoạt động nhóm, thực hành.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).</li> <li>- GV mời các nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.</li> <li>- HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ.</li> <li>- Các nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp.</li> <li>- Một số HS nhận xét. Các HS còn lại lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện (7 phút)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp học sinh kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p><b>* Phương pháp, hình thức:</b> thực hành, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.</li> <li>- GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.</li> <li>- GV và HS nhận xét phần kể chuyện.</li> </ul> <p>Gv tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  + <i>Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?</i>  + <i>Tôm càng có điểm gì đáng khen?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV và HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.</li> <li>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.</li> <li>- Một số HS nhận xét phần kể chuyện của các bạn. Các HS lắng nghe, phản hồi.</li> <li>HS trả lời các câu hỏi</li> <li>HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện.</li> </ul>
<p><b>3 Vận dụng:</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Khắc sâu nội dung bài học</p> <p><b>* Phương pháp, hình thức:</b> vấn đáp.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung chính.</li> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu cảm nhận của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

IV. Điều chỉnh sau bài học:

.....  
.....  
.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN**  
**TIẾNG VIỆT**  
**CHỦ ĐỀ 32: BIỂN ĐẢO YÊU THƯƠNG**  
**THỰC HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Năng lực đặc thù:**

Học sinh đọc trơn và giải câu đố về biển đảo.

Chỉ ra từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong câu đố và đặt câu có sử dụng lời giải đố.

Luyện nói dựa trên tranh gợi ý.

Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý và giữ gìn biển đảo quê hương thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành.

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở Tập viết, vở Bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> * <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. * <i>Phương pháp, hình thức:</i> hoạt động nhóm, vấn đáp. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Cách 1: GV cho HS xem video về biển, sóng biển và đảo rồi trả lời câu hỏi: + Em thấy gì qua đoạn phim? + Em nghe được âm thanh gì? + Em có thể diễn tả lại âm thanh đó bằng từ ngữ nào? +GV chuyển ý giới thiệu bài học. * Cách 2: HS chơi trò chơi Tô màu	HS xem video về biển, sóng biển và đảo rồi trả lời câu hỏi. Học sinh trả lời. Học sinh trả lời. Học sinh trả lời.  Học sinh lắng nghe. Học sinh lắng nghe. HS làm việc nhóm 6 theo yêu cầu:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 6 theo yêu cầu:</li> <li>+ Chọn tô màu cho tranh vẽ cảnh biển và cảnh đảo.</li> <li>+ Xác định tranh nào là đảo, tranh nào là biển.</li> <li>GV nhận xét, khen thưởng</li> <li>- GV chuyển ý giới thiệu bài học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn tô màu cho tranh vẽ cảnh biển và cảnh đảo.</li> <li>+ Xác định tranh nào là đảo, tranh nào là biển.</li> </ul> <p>Học sinh lắng nghe. Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá và Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1. Luyện đọc và mở rộng vốn từ</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh đọc trơn và giải câu đố về biển đảo. Chỉ ra từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong câu đố và đặt câu có sử dụng lời giải đố.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc trơn bài đọc.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong bài đọc.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh giải câu đố, đặt câu có sử dụng lời giải đố và viết vào vở</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập: Luyện tập sử dụng từ chỉ con vật, màu sắc, hoạt động.</li> <li>- Học sinh đọc trơn bài đọc.</li> <li>- Học sinh thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động có trong bài đọc.</li> <li>- Học sinh giải câu đố, đặt câu có sử dụng lời giải đố và viết vào vở</li> <li>- Học sinh tự đánh giá bài làm của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul>
<p><b>Nghỉ giữa tiết</b></p>	
<p><b>Hoạt động 2: Luyện tập nói, viết sáng tạo</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh luyện nói dựa trên tranh gợi ý. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tạo nhóm 4 chia sẻ với bạn những điều em thích nhất khi ra biển chơi (có thể tham khảo gợi ý).</li> <li>+ Em có đi biển không?</li> <li>+ Em thích làm gì nhất khi đi chơi biển?</li> <li>- Yêu cầu HS viết lại nội dung vừa trao đổi với bạn về điều em thích nhất khi ra biển vào VBT.</li> </ul>	<p>HS tạo nhóm 4 chia sẻ với bạn những điều em thích nhất khi ra biển chơi (có thể tham khảo gợi ý). + Em có đi biển không? + Em thích làm gì nhất khi đi chơi biển?</p> <p>HS viết lại nội dung vừa trao đổi với bạn về điều em thích nhất khi ra biển vào VBT.</p> <p>HS đổi bài để kiểm tra:</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS đổi bài để kiểm tra:</li> <li>+ Dấu chấm cuối câu.</li> <li>+ Lỗi chính tả khi viết câu.</li> <li>- Hướng dẫn HS chữa lỗi (nếu có)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dấu chấm cuối câu.</li> <li>+ Lỗi chính tả khi viết câu.</li> <li>- Hướng dẫn HS chữa lỗi (nếu có)</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu nội dung bài học</li> <li>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> trò chơi.</li> <li>* <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gv cho học sinh chơi trò chơi <b><i>Em đi du lịch.</i></b></li> </ul> <p>Cách chơi: Gv hoặc lớp trưởng bắt tên gọi tên 1 bạn trong lớp. Ai được gọi tên đứng lên kể tên 1 biển hoặc 1 đảo. Kể đúng sẽ được quyền bắt tên gọi bạn tiếp theo.</p> <p>Lưu ý: HS không được kể lại tên biển và đảo mà các bạn đã nêu.</p> <p>Gv tổng kết, khen thưởng.</p>	<p>Học sinh chơi trò chơi <b><i>Em đi du lịch.</i></b></p> <p>Học sinh lắng nghe và thực hiện yêu cầu giáo viên.</p> <p>Học sinh lắng nghe</p>

***IV. Điều chỉnh sau bài dạy***

.....

.....

.....

# LỊCH BÁO GIẢNG

## TUẦN 31

Từ ngày /5 đến /5/2024

TIẾT	TÊN BÀI DẠY
1	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 1)
2	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 2)
3	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 3)

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN TOÁN CÁC SỐ ĐẾN 100 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ **Phẩm chất:** có trách nhiệm ( có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

+ **Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, hợp tác nhau trong học tập và làm việc nhóm.

+ **Năng lực đặc thù:**

- Đếm nhóm đối tượng trong phạm vi 100 ( đếm thêm 1,2,5,10).

- Sắp xếp nhóm 4 số theo thứ tự.

- Phân tích số có hai chữ số theo cấu tạo thập phân.

- Cộng, trừ nhằm các số tròn chục.

- Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.

- Bước đầu làm quen với bài toán có lời văn và giải toán có lời văn: viết phép tính, nói câu trả lời. ( Chưa chính thức giới thiệu thuật ngữ bài toán có lời văn).

- Đọc giờ đúng trên đồng hồ. Giải quyết vấn đề có liên quan đến thời gian.

\* *Giải quyết vấn đề:* thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài: dùng số đo gang tay theo xăng-ti-mét, tìm số đo độ dài của một vật cụ thể.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; mô hình đồng hồ; .....

2. **Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bút, kéo, thước, bảng con; mô hình đồng hồ; ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động :</b> * <i>Mục tiêu:</i> Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.	

<p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi.  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
- Giáo viên yêu cầu học sinh đo độ dài của bàn học sinh bằng đơn vị đo xăng-ti-mét.	- Học sinh thực hiện.
<p><b>2. Khám phá và Luyện tập :</b>  * <i>Mục tiêu:</i>Giúp học sinh đếm nhóm đối tượng trong phạm vi 100. Sắp xếp nhóm bốn số theo thứ tự. Phân tích số có hai chữ số theo cấu tạo thập phân.  * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<b>Bài 1. Quan sát bức tranh gạch:</b>	<b>Bài 1:</b>
- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát bức tường gạch, nhận biết: có 4 loại gạch (theo màu); số hàng gạch, số viên gạch mỗi hàng.	- Học sinh quan sát bức tường gạch, nhận biết: có 4 loại gạch (theo màu); số hàng gạch, số viên gạch mỗi hàng.
a) <i>Đếm số viên gạch mỗi loại:</i>	<i>Câu a)</i>
- Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận tìm cách đếm. - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh đếm nhanh. - Giáo viên mở rộng: Trong thực tế, khoảng trống giữa các viên gạch là gì? Tại sao người ta thường xếp xen kẽ các viên gạch (giữa các hàng)?	- Học sinh thảo luận theo nhóm 4 để tìm cách đếm theo 4 cách: thêm 1, 2, 5, 10. - Học sinh đếm nhanh, số gạch tất cả: 10, 20, 30, ..., 90, 100; số gạch xanh lá cây: 10, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26. - Học sinh viết số gạch ra bảng con và đọc số: 100, 35, 24, 15, 26.
b) <i>Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:</i>	<i>Câu b)</i>
- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết các số 35, 24, 15, 26 theo thứ tự từ bé đến lớn, có thể làm bằng những cách khác nhau (tìm số bé nhất trước hay tìm số lớn nhất trước). - Giáo viên mở rộng: Bốn số vừa viết có liên quan gì tới câu a? Hãy nói các loại gạch từ nhiều tới ít.	- Học sinh viết các số 35, 24, 15, 26 theo thứ tự từ bé đến lớn, có thể làm bằng những cách khác nhau (tìm số bé nhất trước hay tìm số lớn nhất trước). - Học sinh làm bài, sửa bài và trình bày cách làm. - Học sinh : đỏ, xanh lá cây, xanh dương - xanh da trời, vàng.
<b>Nghỉ giữa tiết</b>	
c) <i>Số?</i>	<i>Câu c)</i>
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sơ đồ tách - gộp số 35. - Giáo viên nhắc lại: sơ đồ tách - gộp số theo các chục và đơn vị. - Giáo viên ôn lại mối liên quan giữa các thành phần của sơ đồ tách - gộp số.	- Học sinh đọc: 35 gồm 30 và 5; gộp 30 và 5 được 35. - Học sinh làm bài. - Học sinh nói và chỉ vào sơ đồ: Có tất cả 24 viên gạch xanh dương gồm 2 chục viên và 4 viên. Có 2 chục viên và 4 viên, có tất cả 24 viên. Các số trong hai hình



	tròn đen gộp lại được số trong hình tròn đỏ. Hình tròn đỏ là “tất cả”.
<b>3. Vận dụng:</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.	
* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Tự học.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên hướng dẫn học sinh về thực hiện tách - gộp số 35 cho người thân cùng xem.	- Học sinh thực hiện tại nhà với người thân.

IV. điều chỉnh sau bài học:

.....

.....

.....

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

### MÔN TOÁN CÁC SỐ ĐẾN 100 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ **Phẩm chất:** có *trách nhiệm* ( có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

+ **Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, hợp tác nhau trong học tập và làm việc nhóm.

+ **Năng lực đặc thù:**

- Đếm nhóm đối tượng trong phạm vi 100 ( đếm thêm 1,2,5,10).
- Sắp xếp nhóm 4 số theo thứ tự.
- Phân tích số có hai chữ số theo cấu tạo thập phân.
- Cộng, trừ nhằm các số tròn chục.
- Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Bước đầu làm quen với bài toán có lời văn và giải toán có lời văn: viết phép tính, nói câu trả lời. ( Chưa chính thức giới thiệu thuật ngữ bài toán có lời văn).
- Đọc giờ đúng trên đồng hồ. Giải quyết vấn đề có liên quan đến thời gian.
- \* *Giải quyết vấn đề:* thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài: dùng số đo gang tay theo xăng-ti-mét, tìm số đo độ dài của một vật cụ thể.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

**1. Giáo viên:** Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; mô hình đồng hồ; .....

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bút, kéo, thước, bảng con; mô hình đồng hồ; ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động khởi động :</b>  * <i>Mục tiêu:</i> Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi.  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
- Giáo viên yêu cầu học sinh nói cách tách - gộp số 35.	- Học sinh thực hiện.
<p><b>2. Khám phá và Luyện tập :</b>  * <i>Mục tiêu:</i>Giúp học sinh cộng, trừ nhẩm các số tròn chục. Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Bước đầu làm quen bài toán có lời văn và giải bài toán có lời văn: viết phép tính, nói câu trả lời.  * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 2. Tính nhẩm:</b></p> - Khi sửa bài, giáo viên cho học sinh nêu lại cách thực hiện.	<p><b>Bài 2:</b></p> - Học sinh đọc yêu cầu, làm bài (cột 2 làm từ trái sang phải, chỉ cần viết kết quả cuối cùng), sửa bài và nêu lại cách thực hiện.
<p><b>Bài 3. Tính:</b></p> - Giáo viên lưu ý học sinh cách đặt tính các phép tính $78 - 7, 5 + 22$ . - Khi sửa bài, khuyến khích nói lại cách tính.	<p><b>Bài 3:</b></p> - Học sinh đọc yêu cầu, làm bài, sửa bài và nói lại cách tính.
<p><b><i>Nghỉ giữa tiết</i></b></p>	
<p><b>Bài 4. Làm theo mẫu:</b></p> - Giáo viên hướng dẫn học sinh bước đầu tìm hiểu và giải bài toán có lời văn. <i>a) Tìm hiểu bài toán:</i> - Giáo viên đọc lớn bài toán 1 lần, giải thích các từ lạ đối với học sinh. - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định: bài toán Hỏi gì? Biết gì?  <i>b) Tìm cách giải:</i> - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết sơ đồ tách - gộp số để tìm hiểu cấu trúc của bài toán, sau đó viết vào sơ đồ, nên bắt đầu từ vòng tròn đỏ - thể hiện “tất cả”. Dựa vào sơ đồ, xác định tách hay gộp, chọn phép tính để tìm số bạn cá ngựa có tất cả.	<p><b>Bài 4:</b></p> - Học sinh lần lượt đọc lớn đề bài, cả lớp đọc thầm, đọc đồng thanh. - Học sinh xác định: bài toán Hỏi gì? Biết gì? + Hỏi: có tất cả bao nhiêu bạn cá ngựa? + Biết: có 7 bạn đang chơi, thêm 2 bạn cá ngựa.  - Học sinh viết vào sơ đồ, nên bắt đầu từ vòng tròn đỏ - thể hiện “tất cả”. - Học sinh dựa vào sơ đồ, xác định tách hay gộp, chọn phép tính để tìm số bạn cá ngựa có tất cả.

<p>c) <i>Giải bài toán:</i> - Giáo viên hướng dẫn học sinh nói câu trả lời.</p> <p>d) <i>Kiểm tra lại:</i> - Giáo viên giúp học sinh kiểm tra cách làm: xem câu trả lời và phép tính có đúng là để tìm cái mà đề bài yêu cầu; kiểm tra lại việc tính toán.</p> <p>e) <i>Luyện tập:</i> - Khi các nhóm trình bày, giáo viên khuyến khích các em nói theo trình tự mẫu.</p>	<p>- Học sinh viết phép tính ra bảng con: <math>7 + 2 = 9</math> và nói câu trả lời (nhiều bạn được nói). - Học sinh tự kiểm tra mình và kiểm tra bạn. - Học sinh làm theo nhóm 4, thảo luận và giải bài toán, nói theo trình tự mẫu.</p>
<p><b>3. Vận dụng:</b></p>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Tự học. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh về thực hiện tách - gộp số 9 và 14 cho người thân cùng xem. Nhận xét Dặn dò</p>	<p>- Học sinh thực hiện tại nhà với người thân.</p>

#### IV. Điều chỉnh sau bài dạy



## KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC CÁC SỐ ĐẾN 100 EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ **Phẩm chất:** có trách nhiệm ( có ý thức giữ gìn sách, không làm hỏng, làm mất).

+ **Năng lực chung:**

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động  
- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, hợp tác nhau trong học tập và làm việc nhóm.

+ **Năng lực đặc thù:**

- Đếm nhóm đối tượng trong phạm vi 100 ( đếm thêm 1,2,5,10).  
- Sắp xếp nhóm 4 số theo thứ tự.  
- Phân tích số có hai chữ số theo cấu tạo thập phân.

- Cộng, trừ nhằm các số tròn chục.
- Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Bước đầu làm quen với bài toán có lời văn và giải toán có lời văn: viết phép tính, nói câu trả lời. ( Chưa chính thức giới thiệu thuật ngữ bài toán có lời văn).
- Đọc giờ đúng trên đồng hồ. Giải quyết vấn đề có liên quan đến thời gian.
- \* *Giải quyết vấn đề*: thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài: dùng số đo gang tay theo xăng-ti-mét, tìm số đo độ dài của một vật cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; mô hình đồng hồ; .....

2. **Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bút, kéo, thước, bảng con; mô hình đồng hồ; ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Hoạt động khởi động :</b></p> <p>* <i>Mục tiêu</i>: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức</i>: Trò chơi.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p>	
- Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện tách - gộp số 9 và 14.	- Học sinh thực hiện.
<p><b>2. Khám phá và Luyện tập:</b></p> <p>* <i>Mục tiêu</i>: Giúp học sinh đọc giờ đúng trên đồng hồ. Giải quyết vấn đề có liên quan đến thời gian. Giải quyết vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài: dùng số đo gang tay theo xăng-ti-mét, tìm số đo độ dài của vật cụ thể.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức</i>: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p>	
<b>Bài 5. Quê em:</b>	<b>Bài 5:</b>
Ở bài tập này, giáo viên tạo ra một câu chuyện “ <i>Quê em</i> ” và là người dẫn chuyện, tổ chức các hoạt động theo bài học, nhằm tạo hứng thú học tập.	
<b>a) Đọc giờ:</b>	<b>Câu a)</b>
- Giáo viên hướng dẫn học sinh nói theo câu: “Em đi từ nhà lúc 6 giờ, em về tới quê lúc 10 giờ”.	- Học sinh nói theo câu: “ <i>Em đi từ nhà lúc 6 giờ, em về tới quê lúc 10 giờ</i> ”.
<b>b) Viết phép tính rồi nói câu trả lời:</b>	<b>Câu b)</b>
- Giáo viên hỏi: Về tới quê! Em thấy ở quê có những gì?	- Học sinh trả lời: cây dừa, chó, cây xoài, giàn mướp,...
- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.	- Học sinh tìm hiểu bài, nhận biết hai yêu cầu: Viết phép tính; Nói câu trả lời.
	- Học sinh làm bài, sửa bài.
<b><i>Nghỉ giữa tiết</i></b>	

<p><i>c) Viết phép tính, nói câu trả lời:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, gợi ý bằng các câu hỏi:</li> <li>+ Lúc đầu có mấy con chó? (6 con)</li> <li>+ Bây giờ có mấy con? (3 con)</li> <li>+ Không biết còn lại mấy con nhỉ? (không cần trả lời).</li> </ul>	<p><i>Câu c)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát tranh, trả lời các câu hỏi của giáo viên:</li> <li>+ Lúc đầu có 6 con chó.</li> <li>+ Bây giờ có 3 con con chó.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu của bài, làm bài và sửa bài.</li> </ul>
<p><i>d) Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc bài toán, nhận biết yêu cầu của bài.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bằng nhiều cách khác nhau, chẳng hạn:Đo liên tiếp ba lần gang tay theo mép bàn (nhớ làm dấu), dùng thước thẳng có vạch xăng-ti-mét đo theo mép bàn đã làm dấu.</li> <li>- Giáo viên mở rộng bài học: yêu cầu một số học sinh nói cảm xúc của mình khi về thôn quê, khen ngợi những cảm xúc tốt đẹp (đặc biệt tôn vinh những cảm xúc như: thương yêu, quý trọng, biết ơn,... với những người dân chất phác, hồn hậu ở thôn quê), điều chỉnh những suy nghĩ sai lệch của các em.</li> </ul>	<p><i>Câu d)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bài toán, nhận biết yêu cầu của bài:Xác định số đo quả mướp (theo xăng-ti-mét); Giải thích được cách tìm ra số đo đó.</li> <li>- Học sinh làm bài, sửa bài, giúp đỡ các bạn còn lúng túng.</li> <li>- Một vài học sinh nói cảm xúc của mình khi về thôn quê (những bạn ở quê).</li> </ul>
<p><b>3.Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.</li> <li>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Tự học.</li> <li>* <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu về cây cối, con vật, mọi thứ xung quanh (kích cỡ, màu sắc, hình dạng, số lượng,...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>

#### IV. Điều chỉnh sau bài học

.....

.....

.....

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC

## **CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

### **BÀI 14: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG (tiết 2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

##### **2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:** Có ý thức, kỹ năng phòng, tránh tai nạn giao thông.

**Năng lực đánh giá hành vi:** Phân biệt được hành vi an toàn/ không an toàn khi tham gia giao thông.

**Năng lực điều chỉnh hành vi:** Thực hiện và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè cùng thực hiện những hành vi an toàn khi tham gia giao thông.

**Năng lực tự nhận thức bản thân:** Biết bản thân phải làm gì để phòng tránh tai nạn giao thông.

**Năng lực lập kế hoạch bản thân:** Có kế hoạch học tập, rèn luyện những kỹ năng cơ bản để phòng tránh tai nạn giao thông.

**Năng lực thực hiện kế hoạch phát triển bản thân:** Thực hiện theo kế hoạch đã lập.

**Năng lực tìm hiểu hiện tượng kinh tế xã hội:** Tìm hiểu Luật giao thông đường bộ.

**Năng lực tham gia hoạt động kinh tế xã hội:** Tham gia các hoạt động đảm bảo an toàn giao thông.

##### **3. Phẩm chất:** Trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách Đạo đức; các tranh trong sách học sinh (phóng to); bài hát “*Em đi qua ngã tư đường phố*” Nhạc và lời của Hoàng Văn Yến.

**2. Học sinh:** Sách học sinh, Vở bài tập Đạo đức lớp 1, Kể chuyện Đạo đức lớp 1; ...

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> * <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. * <i>Phương pháp, hình thức:</i> hát * <i>Cách tiến hành:</i>	
- GV cho HS xem và nghe hát bài: Em đi qua ngã tư đường phố. - Trong bài hát, cô giáo dạy bạn nhỏ đi bên nào?	- HS hát.  - HS trả lời

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt giới thiệu bài</li> <li>- GV ghi bảng tên bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS quan sát ghi vở.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 3. Chia sẻ</b></p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh biết đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.</p> <p>* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thuyết trình.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm đôi.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung của các hình, sau đó giải thích lí do em đồng tình hay không đồng tình. Các em có thể diễn đạt bằng nhiều cách.</li> </ul> <p>- Khi học sinh trả lời, giáo viên chú ý điều chỉnh cách hiểu, cách giải thích của học sinh (nếu cần).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tìm hiểu nội dung của các hình, sau đó giải thích lí do em đồng tình hay không đồng tình:</li> <li>+ Hình 1: Bố (mẹ) chở con bằng xe máy, cả hai đều đội mũ bảo hiểm, đang dừng trước vạch sơn khi tín hiệu đèn đỏ. Tuy đường vắng và trời nắng nhưng hai bố con vẫn chấp hành đúng luật giao thông.</li> <li>+ Hình 2: Người lớn và trẻ em đang đi bộ trên vỉa hè, em bé có người lớn đi cùng, hai người nói chuyện vui vẻ.</li> <li>+ Hình 3: Một phụ nữ chở ba trẻ em bằng xe máy, không ai đội mũ bảo hiểm, nét mặt mọi người đều có vẻ căng thẳng.</li> <li>+ Hình 4: Hai bạn nam đang chờ nhau bằng xe đạp, đi giữa lòng đường, bạn phía sau đứng trên gác-ba-ga.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1. Xử lí tình huống</b></p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh biết được một số kĩ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt; nhận biết được sự cần thiết của việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.</p> <p>* Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, sắm vai.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách khuyên nhủ bạn.</li> <li>a) Em sẽ khuyên bạn Lan như thế nào trong tình huống sau?</li> <li>- Giáo viên giúp học sinh hiểu bài bằng cách dẫn dắt các em theo từng phần:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm sắm vai để xử lí hai tình huống trong sách học sinh.</li> <li>+ Tìm hiểu nội dung hình: Bạn Lan ngồi trong xe ô tô (đang chạy)</li> </ul>

<p>+ Tìm hiểu nội dung hình.</p> <p>+ Đưa ra lời khuyên.</p> <p><i>b) Khi sang đường ở nơi không có đèn hiệu giao thông, em phải quan sát như thế nào và có những động tác gì?</i></p> <p>- Giáo viên giúp học sinh trả lời câu hỏi: <i>Khi sang đường ở nơi không có đèn hiệu giao thông, em phải quan sát như thế nào và có những động tác gì?</i></p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>nhưng bạn thò đầu, thò tay ra ngoài để cười và vẫy tay: Bạn Lan không được phép làm như thế vì rất nguy hiểm.</p> <p>+ Lời khuyên: Khi ngồi trong xe ô tô phải ngồi nghiêm túc, thắt dây an toàn, nếu em bé nhỏ cần phải có ghế chuyên dụng cho em bé, không được thò tay, thò đầu ra ngoài.</p> <p>- Học sinh trả lời: Quan sát kỹ các phương tiện trên đường; Qua đường khi đường vắng; Giơ tay lên cao để xin đường; Ở nửa đường bên này, giơ tay và quan sát bên trái; nửa đường bên kia, giơ tay và quan sát bên phải; Nên đi cùng người lớn, không nên đi một mình.</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Khắc sâu nội dung bài học</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấp đáp.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học</p> <p>-NXTH</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau</p>	<p>Học sinh trả lời</p>

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy

.....

.....



# LỊCH BÁO GIẢNG

TUẦN 31

Từ ngày /5 đến /5/2024

TIẾT	TÊN BÀI DẠY
1	<b>CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM</b>
2	<b>GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH, SẠCH, ĐẸP HƠN- TIẾT 2</b>
3	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG GƯƠNG MẪU-SHL</b>

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN**  
**HĐTN**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**Sinh hoạt dưới cờ: Tuyên truyền bảo vệ môi trường**  
**Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm.....**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

### **1.Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

### **2. Về năng lực đặc thù:**

#### **a. Hướng vào bản thân:**

Đánh giá hoạt động của bản thân, của bạn; thực hiện những hành động an toàn khi làm việc.

#### **b. Hướng đến xã hội:**

Thực hiện được một số hành vi cơ bản thể hiện sự hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động; biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm; tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi.

#### **c. Hướng đến tự nhiên:**

Phân biệt được môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp; giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

### **2. Về phẩm chất:**

Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường; biết yêu quý, tôn trọng bản thân,

bạn bè; có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

### 3. Tích hợp:

- STEM: Khoa học (bảo vệ môi trường; phòng, chống bệnh lây nhiễm); Mỹ thuật (vẽ, trang trí); Toán (kích thước, to nhỏ, dài ngắn; hình học); Công nghệ (quy trình phân loại rác thải).

- Kỹ năng sống: Giữ an toàn trong cuộc sống hằng ngày.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ thích hợp, trình bày rõ ràng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Túi, thùng rác, bao tay, găng tay, dụng cụ hốt rác; khẩu trang; bút chì, màu vẽ; clips về tác hại của rác thải; ...

2. **Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
<b>1. Khởi động ( 5 phút)</b> - GV yêu cầu HS tập trung xuống sân - GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp.	- HS di chuyển xuống sân - HS xếp hàng và ổn định nề nếp.
<b>2. Khám phá (30 phút)</b> - <b>Phần nghi lễ:</b> + Chào cờ (có trống Đội) + HS hát Quốc ca + Hô – Đáp khẩu hiệu Đội - <b>Nhận xét công tác tuần:</b> + Lớp trực tuần nhận xét thi đua. + TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới. - Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý.	+ HS Chào cờ + HS hát Quốc ca + Hô – Đáp khẩu hiệu Đội  + HS lắng nghe kế hoạch tuần mới. - Giữ trật tự, tập trung chú ý
<b>Sinh hoạt theo chủ đề: Tuyên truyền bảo vệ môi trường</b> <b>Cách tiến hành:</b>	
GV kiểm tra sản phẩm tranh vẽ về môi trường. GV yêu cầu 1 – 2 nhóm có tranh vẽ và giới thiệu tranh tuyên truyền BVMT. GV nhận xét.	Thực hiện yêu cầu của GV. 1 – 2 nhóm có tranh vẽ và giới thiệu tranh tuyên truyền BVMT. Lắng nghe.
<b>3. Hoạt động kết nối ( 2 phút)</b> - Nhận xét tiết SHDC. - Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới.	- HS lắng nghe

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN HĐTN**  
**Sinh hoạt theo chủ đề**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**TIẾT 2: GIÚP QUÊ HƯƠNG XANH, SẠCH, ĐẸP HƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Về năng lực đặc thù:**

**a. Hướng vào bản thân:**

Đánh giá hoạt động của bản thân, của bạn; thực hiện những hành động an toàn khi làm việc.

**b. Hướng đến xã hội:**

Thực hiện được một số hành vi cơ bản thể hiện sự hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động; biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm; tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi.

**c. Hướng đến tự nhiên:**

Phân biệt được môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp; giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

**2. Về phẩm chất:**

Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường; biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè; có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**3. Tích hợp:**

- STEM: Khoa học (bảo vệ môi trường; phòng, chống bệnh lây nhiễm); Mỹ thuật (vẽ, trang trí); Toán (kích thước, to nhỏ, dài ngắn; hình học); Công nghệ (quy trình phân loại rác thải).

- Kỹ năng sống: Giữ an toàn trong cuộc sống hằng ngày.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ thích hợp, trình bày rõ ràng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Túi, thùng rác, bao tay, găng tay, dụng cụ hốt rác; khẩu trang; bút chì, màu vẽ; clips về tác hại của rác thải; ...

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<b>1. Hoạt động khởi động</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh có hứng thú khi vào bài mới.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp gõ đệm bài “Em yêu màu xanh” nhạc và lời của Thái Nguyên.</p> <p>- Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài học.</p>	- Học sinh hát kết hợp gõ đệm.
<b>2. Hoạt động khám phá</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh thực hiện làm vệ sinh 9<sup>2</sup> trường lớp sạch, đẹp hơn.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp, trực quan, thực hành.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>a. Quan sát khu vực lớp chọn để làm cho xanh, sạch:</b></p> <p>- Giáo viên cùng học sinh tổ chức quan sát những khu vực trong trường hoặc quanh trường để xem nơi nào chưa sạch, đẹp.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu các nhóm tập hợp các ý kiến nhận xét và trình bày trước lớp để tiến hành làm vệ sinh.</p> <p><b>b. Thảo luận, nêu ý kiến giúp nơi quan sát xanh, sạch hơn:</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để tìm cách làm cho những nơi vừa quan sát trở nên xanh, sạch hơn.</p> <p>- Giáo viên dùng tranh, ảnh và đặt câu hỏi để học sinh trả lời về tên gọi các con đường, cảnh vật, địa danh trong các hình ảnh.</p> <p><b>c. Lớp chọn 1 đến 2 việc có thể làm:</b></p> <p>- Giáo viên cho học sinh chọn từ các nội dung đã tìm hiểu, thảo luận.</p>	<p>- Học sinh cùng quan sát với giáo viên: con đường vào trường; hành lang bên trong và ngoài tường rào; ...</p> <p>- Các nhóm tập hợp các ý kiến nhận xét và trình bày trước lớp.</p> <p>- Các nhóm thảo luận và trình bày: xóa quảng cáo bẩn; dọn cỏ dọc lối đi; quét dọn rác sạch sẽ; ...</p> <p>- Học sinh quan sát, trả lời.</p> <p>- Học sinh chọn việc có thể làm được hoặc phải phối hợp với lớp khác để thực hiện.</p>
<b>3. Hoạt động luyện tập</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh biết phân công công việc và lựa chọn công cụ cần thiết để thực hành làm vệ sinh.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trực quan, trò chơi, thuyết trình.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
- Giáo viên hướng dẫn học sinh phân	- Học sinh phân công theo nhóm.

công việc cần làm trong 2 tuần; chuẩn bị dụng cụ (chổi, đồ hút rác, ...); đồ bảo hộ lao động (khẩu trang, nón, ...).	
<b>4. Hoạt động mở rộng</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh biết thực hiện giúp quê hương xanh, sạch, đẹp theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Thực hành.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên cùng học sinh thực hiện theo kế hoạch.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn và yêu cầu học sinh thu dọn đồ đạc, vệ sinh sau khi hoàn thành công việc; rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn.</p>	<p>- Học sinh thực hành cùng giáo viên.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p>
<b>5. Đánh giá</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Thực hành.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Giáo viên đánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự đánh giá mình, đánh giá bạn qua phiếu.	Học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn qua phiếu đánh giá.

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**  
**MÔN HĐTN**  
**Sinh hoạt lớp**  
**CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG CỦA EM**  
**TIẾT 2: NGƯỜI LAO ĐỘNG GƯƠNG MẪU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

Năng lực *giao tiếp và hợp tác* được hình thành qua hoạt động nhóm.

Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* qua các hoạt động chính của bài học (khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng);

Năng lực *tự chủ và tự học* qua hoạt động học cá nhân, được trình bày và được thể hiện tích hợp trong các hoạt động và mục tiêu hoạt động.

**2. Về năng lực đặc thù:**

**a. Hướng vào bản thân:**

Đánh giá hoạt động của bản thân, của bạn; thực hiện những hành động an toàn khi làm việc.

**b. Hướng đến xã hội:**

Thực hiện được một số hành vi cơ bản thể hiện sự hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động; biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm; tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp lứa tuổi.

**c. Hướng đến tự nhiên:**

Phân biệt được môi trường sạch, đẹp và chưa sạch, đẹp; giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

**2. Về phẩm chất:**

Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường; biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè; có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**3. Tích hợp:**

- STEM: Khoa học (bảo vệ môi trường; phòng, chống bệnh lây nhiễm); Mỹ thuật (vẽ, trang trí); Toán (kích thước, to nhỏ, dài ngắn; hình học); Công nghệ (quy trình phân loại rác thải).

- Kỹ năng sống: Giữ an toàn trong cuộc sống hằng ngày.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ thích hợp, trình bày rõ ràng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Túi, thùng rác, bao tay, găng tay, dụng cụ hốt rác; khẩu trang; bút chì, màu vẽ; clips về tác hại của rác thải; ...

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Giúp tạo hưng phấn cho học sinh. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Hát. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên tổ chức cho học sinh hát kết hợp gõ đệm bài “Em yêu màu xanh” nhạc và lời của Thái Nguyên.	- Học sinh hát kết hợp bộ gõ cơ thể.
<b>2. Đánh giá tình hình của lớp</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh tự nhận xét, đánh giá tình hình của lớp trong tuần qua. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, vấn đáp, trực quan. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.	- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.

<p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p>	<p>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua. - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn kuyện của lớp. - Học sinh hưởng ứng.</p>
<p><b>3. Giải pháp cho tình hình thực tế</b></p>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục: + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?  + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?  + Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không? + Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p>	<p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.  - Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp. - Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời. - Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.</p>
<p><b>4. Thông tin quan trọng</b></p>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giáo viên thông báo, nhắc nhở những điều cần thiết, giúp học sinh chuẩn bị cho tuần sau. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Thuyết trình. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...</p>	<p>- Học sinh lắng nghe, thực hiện.</p>
<p><b>5. Hoạt động kết nối</b></p>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp rèn luyện các kĩ năng, phẩm chất cần thiết cho học sinh: làm việc nhóm, hợp tác. * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Thực hành. * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ. - Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.</p>	<p>- Mỗi nhóm thực hiện một công việc do giáo viên phân công; nhóm khác nhận xét. - Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.</p>

## Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....  
.....  
.....

### LỊCH BÁO GIẢNG

TUẦN 31

Từ ngày /5 đến /5/2024

TIẾT	TÊN BÀI DẠY
1	HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT (tiết 1)
2	HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT (tiết 2)

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**  
**MÔN TNXH**  
**TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**BÀI 31: HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT (tiết 1)**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### 1. Phẩm chất

Bài học góp phần phát triển ở HS phẩm chất trách nhiệm: Cần theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để sử dụng trang phục phù hợp, giữ cơ thể khỏe mạnh.

##### 2. Năng lực

###### a. Năng lực chung

- NL tự chủ và tự học: Chuẩn bị được nội dung bài học, có khả năng hoàn thiện kiến thức bài học và hoàn thành phiếu quan sát sau tiết 1.

- NL giao tiếp và hợp tác: Thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp để biết được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày và sử dụng trang phục phù hợp, giữ cơ thể khỏe mạnh; Thực hành phối hợp với đội, nhóm để hoàn thành trò chơi.

- NL giải quyết vấn đề: Nêu ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học liên quan đến các hiện tượng thời tiết.

###### b. Năng lực khoa học

- Giới thiệu được một số hiện tượng thời tiết.

- Nêu được sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày.

- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết để giữ cơ thể khỏe mạnh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh, đoạn video về các hiện tượng thời tiết như: nóng, lạnh, nắng, mưa, ...

2. **Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; một vài trang phục như: khăn choàng, áo ấm, áo mưa; ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi để học sinh nhận biết hai hiện tượng thời tiết thông thường là nắng và mưa.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Trời nắng, trời mưa”. Sau khi kết thúc trò chơi, giáo viên nêu câu hỏi: “Em thích trời nắng hay trời mưa? Vì sao?”. Giáo viên mời học sinh trả lời về hiện tượng thời tiết mà em thích đồng thời giải thích lí do. Giáo viên nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Hiện tượng thời tiết”.</p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của giáo viên.</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>Hoạt động 1. Một số hiện tượng thời tiết</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh nhận biết và mô tả được các hiện tượng thời tiết thường gặp.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các đoạn video về các hiện tượng thời tiết như: mưa, nắng, gió, lạnh và yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm về nội dung câu hỏi: “Em hãy mô tả hiện tượng thời tiết trong các đoạn phim vừa xem.”.</p> <p>- Giáo viên mời đại diện từng nhóm chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- Giáo viên mở rộng thêm: Trời mưa thì thời tiết mát mẻ, dễ chịu, cây cối tươi tốt,... nhưng đường xá ướt, ngập, trơn trượt khiến việc đi lại khó khăn; đôi khi mưa lớn kèm giông, sét gây nguy hiểm cho người đi đường. Trời nắng có thuận lợi là nhà cửa, đường phố khô ráo đi đường dễ dàng (do không trơn trượt); có thể mặc đồ mát, nhẹ thoải mái,... nhưng cây cối khô cằn, tiết trời thường nóng nực, oi bức,...</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận: Các hiện tượng thời tiết là nắng, mưa, gió, nóng, lạnh.</p>	<p>- Học sinh xem video về các hiện tượng thời tiết như: mưa, nắng, gió, lạnh và thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Đại diện từng nhóm chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhận xét và rút ra kết luận.</p>
<p><b>Hoạt động 2. Sự cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp học sinh nhận ra được lợi ích của việc theo dõi dự báo thời tiết.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> thực hành, trực quan.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát các tranh 1, 2, 3 trang 129 sách học sinh và thảo luận theo nhóm về nội dung câu hỏi: “Tại sao</p>	<p>- Học sinh quan sát các tranh và thảo luận theo nhóm.</p>

<p>mẹ lại khuyên Nam nên theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày?”.</p> <p>- Giáo viên quan sát các nhóm thảo luận, giáo viên đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho học sinh:</p> <p>+ Tranh 1: Nam đang làm gì? Mẹ hỏi Nam điều gì? Nam trả lời như thế nào?</p> <p>+ Tranh 2: Nam đang đi đâu? Chuyện gì xảy ra với Nam?</p> <p>+ Mẹ khuyên Nam điều gì?</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Em cần theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để có kế hoạch và sự chuẩn bị về trang phục cho phù hợp với thời tiết, giúp bảo vệ sức khỏe.</p>	<p>- Các nhóm chia sẻ trước lớp: Nam đang chuẩn bị sách vở để ngày mai đi học. Mẹ hỏi Nam đã xem dự báo thời tiết cho ngày mai chưa. Nam nói không cần thiết phải theo dõi dự báo thời tiết. Nam đang đi học về thì trời đổ mưa. Nam bị ướt vì không có áo mưa để mặc. Mẹ khuyên Nam nên theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để có sự chuẩn bị về trang phục cho phù hợp.</p> <p>- Học sinh nhận xét, rút ra kết luận.</p>
<p><b>3. Vận dụng (3 phút)</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Gắn kết bài học với các kiến thức thực tế hằng ngày liên quan đến việc theo dõi một số hiện tượng thời tiết và chuẩn bị các vật dụng cần thiết cho từng hiện tượng thời tiết.</p> <p>* <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> vấn đáp, đóng vai.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Giáo viên đặt câu hỏi: “Nếu em là Nam, em sẽ làm gì? Để phòng trời mưa, em cần mang theo những vật dụng gì khi đi học?” để học sinh tập đóng vai xử lý tình huống.</p>	<p>- Học sinh đóng vai xử lý tình huống.</p>

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  
**SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC MÔN TNXH**  
**TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**  
**BÀI 30: ÁNH SÁNG MẶT TRỜI (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần phát triển ở HS phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học: Chuẩn bị được nội dung bài học, có khả năng hoàn thiện kiến thức bài học và hoàn thành phiếu quan sát sau tiết 1.

- NL giao tiếp và hợp tác: Thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp để biết được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt Trời, sự cần thiết phải đem theo các vật dụng để bảo vệ cơ thể khi đi ra trời nắng; Thực hành phối hợp với nhóm để hoàn thành nội dung học tập.

- NL giải quyết vấn đề: Nêu ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học liên quan đến ánh sáng mặt trời.

**b. Năng lực khoa học**

- Nêu được vai trò chiếu sáng và sưởi ấm của Mặt trời.

- Sử dụng vật dụng phù hợp khi ra ngoài trời nắng để bảo vệ cơ thể.

- Chia sẻ với mọi người xung quanh cùng bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh, đoạn video cảnh Mặt Trời chiếu sáng, ...

**2. Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; các vật dụng: mũ, áo khoác, dù, khẩu trang; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (5 phút)</b>            * <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.            * <i>Phương pháp, hình thức tổ chức:</i> Trò chơi.            * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>- Giáo viên tổ chức để học sinh thi đua kể về những lợi ích của ánh sáng mặt trời đã được học ở tiết trước - Giáo viên dẫn dắt: “Chúng ta đã biết Mặt Trời mang đến cho con người và các sinh vật khác rất nhiều lợi ích to lớn. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu xem, ngoài những lợi ích đó thì ánh sáng mặt trời có gây hại gì cho con người không?” để vào bài tiết 2.</p>	<p>- Học sinh thi đua thực hiện.</p>

## 2. Hình thành kiến thức mới (23 phút)

### Hoạt động 1. Bảo vệ cơ thể khỏi tác hại của ánh sáng mặt trời

\* *Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết các tác hại của ánh sáng mặt trời.

\* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.

\* *Cách tiến hành:*

- Giáo viên yêu cầu học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát tranh 1, 2 trang 126 và 127 sách học sinh và thảo luận theo nội dung câu hỏi: “Mọi người làm gì để bảo vệ cơ thể dưới trời nắng?”.

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời với cả lớp.

- Giáo viên và học sinh cùng nhận xét và tổng kết: Em cần bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng.

- Học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát tranh và thảo luận.

- Các nhóm chia sẻ câu trả lời với cả lớp:  
Tranh 1: Mọi người đang ở bãi biển. Trời rất nắng nên mọi người đều đội nón và ngồi trong bóng mát. Mẹ giúp bé thoa kem chống nắng để bảo vệ da. Tranh 2: Các học sinh đang đi bộ đến trường. Trời nắng, các bạn đều đội nón. Bạn gái giơ tay che để không bị chói mắt (không nên nhìn thẳng vào Mặt Trời vì như thế rất có hại cho mắt).

- Học sinh nhận xét.

### Hoạt động 2. Trò chơi “Em làm tuyên truyền viên”

\* *Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết những vật dụng cần thiết để bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng.

\* *Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.

\* *Cách tiến hành:*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Em làm tuyên truyền viên”.

- Giáo viên phổ biến luật chơi: Lần lượt từng học sinh sẽ đóng vai một tuyên truyền viên.

- Giáo viên tuyên dương và giáo dục học sinh sử dụng các vật dụng cần thiết để bảo vệ cơ thể khi ra ngoài trời nắng; giáo viên rút ra kết luận: Luôn mang theo vật dụng giúp bảo vệ cơ thể khi đi ngoài trời nắng. Chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện để bảo vệ sức khỏe bản thân.

- Học sinh chơi trò chơi “Em làm tuyên truyền viên”.

- Học sinh chọn một vật dụng giúp bảo vệ cơ thể khi đi ngoài nắng và tuyên truyền với các bạn về lợi ích, cách sử dụng, cũng như khuyến khích các bạn sử dụng khi ra ngoài trời nắng. Các bạn còn lại sẽ cùng lắng nghe và bình chọn xem bạn nào là tuyên truyền viên giỏi nhất.

### Hướng dẫn học sinh đọc từ khóa (3 phút)

*Mục tiêu:* HS nêu được một số nội dung và từ khóa mà bản thân học được trong bài.

*Phương pháp:* vấn đáp.

*Cách tiến hành:*

GV yêu cầu học sinh trả lời:

- Trong bài học này, em học được điều gì?

- Nói 3 từ quan trọng nhất mà em học được trong bài học này.

Gv gọi HSTL.

GV gọi HSNX, GVNx và rút ra từ khóa “Chiếu sáng – Sưởi ấm – Bảo vệ”

- Trong bài học này, em học được .....

- Nói 3 từ quan trọng nhất mà em học được trong bài học này.

HSTL.

HSNX

#### **4. Vận dụng (4 phút)**

*\*Mục tiêu:* Gắn kết bài học với các kiến thức thực tế hằng ngày liên quan đến việc dùng những vật dụng cần thiết khi đi ra ngoài trời nắng.

*\*Phương pháp:* vấn đáp, thực hành.

*\*Cách tiến hành:*

- Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà trao đổi và chia sẻ với người thân về những vật dụng cần thiết khi đi ra ngoài trời nắng.

Quan sát và tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết để chuẩn bị cho bài học sau.

Vẽ tranh về Mặt Trời

- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....

Người soạn



Nguyễn Thị Cẩm Loan

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**DUYỆT TỔ TRƯỞNG**

**LÊ THỊ KIM PHOẠ**

**ĐÀO THỊ ÁNH NGỌC**

